

Số: 380/2019/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 22 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 536/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lê Thị S; ĐKNKTT: Thôn 4, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và Đỗ Văn B; ĐKNKTT: Thôn 4, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị S và anh Đỗ Văn B là hợp pháp, các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị S và anh Đỗ Văn B có 02 con chung tên Đỗ Đức D, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2015 và Đỗ Ngọc Gia L, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2013. Hai bên thống nhất thỏa thuận để cho chị Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Ngọc Gia L cho đến khi con Đỗ Ngọc Gia L đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Anh Đỗ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Đức D cho đến khi con Đỗ Đức D đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị S và anh Đỗ Văn B thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị S và anh Đỗ Văn B thống nhất trình bày có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị S nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Đỗ Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Ngọc Gia L, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2013 cho đến khi con Đỗ Ngọc Gia L đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; Anh Đỗ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Đức D, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị S và anh Đỗ Văn B tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị S và anh Đỗ Văn B thống nhất trình bày có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị S nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0002742 ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên,
(Số: 49./2011, ngày 02/8/2011)
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang